TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST Ngày: 03 – 9 – 2025. V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Tính**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hoài Tân**

2. Bà **Ngô Như Ý**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tào Diệu Như**, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Xuân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 156/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Tạ Ngọc Y**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ hiện nay: Ấp T, xã C, tỉnh Cà Mau. (Có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ hiện nay: Ấp T, xã C, tỉnh Cà Mau. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2025 (bút lục 3) và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tạ Ngọc Y trình bày: Về hôn nhân: Năm 2015, chị Tạ Ngọc Y và anh Lê Văn T tự nguyện xây dựng hôn nhân, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không có tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, đến năm 2021 anh T tự động bỏ nhà đi nên đã sống ly thân, đến năm

2024 anh T thông báo đã có vợ khác. Nay chị Tạ Ngọc Y yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị Tạ Ngọc Y với anh Lê Văn T là vợ chồng. Về con chung: Chị Tạ Ngọc Y yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Tuấn E, sinh ngày 03/11/2016 cho đến khi trưởng thành và yêu cầu anh Lê Văn T cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật. Nay chị Tạ Ngọc Y xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh Lê Văn T cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tạ Ngọc Y xác định trong thời gian chung sống với anh Lê Văn T không có tạo lập được tài sản nào có giá trị và không có nợ bất kỳ tổ chức tín dụng và cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Văn T: Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh Lê Văn T vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Lê Văn T đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Ngọc Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau trình bày quan điểm: Từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát chưa phát hiện vi phạm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Nguyên đơn chị Tạ Ngọc Y đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Văn T chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Ngọc Y. Không công nhận chị Tạ Ngọc Y và anh Lê Văn T là vợ chồng. Về con chung: Giao cháu Lê Tuấn E, sinh ngày 03/11/2016 cho chị Tạ Ngọc Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng của chị Tạ Ngọc Y. Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng cho con do chị Tạ Ngọc Y không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Tạ Ngọc Y phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Tạ Ngọc Y nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn T. Tại thời điểm chị Tạ Ngọc Y nộp đơn khởi kiện, anh Lê Văn T có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp T, xã C, tỉnh Cà Mau) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ngày 05/8/2025, chị Tạ Ngọc Y có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tạ Ngọc Y và anh Lê Văn T.

[3] Về hôn nhân: Chị Tạ Ngọc Y xác định bắt đầu chung như vợ chồng với anh Lê Văn T vào năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo Công văn số 99/UBND ngày 17/6/2025 của Ủy ban nhân dân xã V,

huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã C, tỉnh Cà Mau) và Công văn số 93/CV-UBND ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Cà Mau thể hiện: Qua xác minh, rà soát dữ liệu đăng ký hộ tịch trường hợp anh Lê Văn T và chị Tạ Ngọc Y trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến nay anh Lê Văn T và chị Tạ Ngọc Y không có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hôn nhân của chị Tạ Ngọc Y và anh Lê Văn T là hôn nhân không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét thấy, chị Tạ Ngọc Y và anh Lê Văn T đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay mà không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị Tạ Ngọc Y yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng với anh Lê Văn T. Căn cứ vào các điều 14, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Ngọc Y. Tuyên bố chị Tạ Ngọc Y và anh Lê Văn T không phải là vợ chồng.

[5] Về con chung: Khi ly hôn, chị Tạ Ngọc Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành. Xét thấy, cháu Lê Tuấn E, sinh ngày 03/11/2016 hiện đang sinh sống chung với chị Tạ Ngọc Y từ khi chị Tạ Ngọc Y và anh Lê Văn T sống ly thân đến nay và cháu Lê Tuấn E cũng có nguyện vọng sống chung với chị Tạ Ngọc Y khi chị Tạ Ngọc Y ly hôn với anh Lê Văn T nên Hội đồng xét xử giao cháu Lê Tuấn E, sinh ngày 03/11/2016 cho chị Tạ Ngọc Y tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành.

[6] Về cấp dưỡng: Chị Tạ Ngọc Y xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng cho con. Xét thấy, việc chị Tạ Ngọc Y xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng cho con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận, đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu cấp dưỡng của chị Tạ Ngọc Y. Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng cho con do chị Tạ Ngọc Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tạ Ngọc Y xác định trong thời gian chung sống với anh Lê Văn T vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ bất kỳ tổ chức tín dụng hay cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Tạ Ngọc Y phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Tạ Ngọc Y đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0004800 ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau). Chị Tạ Ngọc Y đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[9] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 14, 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24,

điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Tạ Ngọc Y và anh Lê Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Tuấn E, sinh ngày 03/11/2016 cho chị Tạ Ngọc Y tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Anh Lê Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Đình chỉ giải quyết yêu cầu cấp dưỡng của chị Tạ Ngọc Y. Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng cho con do chị Tạ Ngọc Y không còn yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tạ Ngọc Y xác định trong thời gian chung sống với anh Lê Văn T vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Tạ Ngọc Y phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Tạ Ngọc Y đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0004800 ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau). Chị Tạ Ngọc Y đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Tạ Ngọc Y và anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Tính